

Bản án số: 05/2019/HS-PT
Ngày 11 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm;

Ông Lộc Sơn Thái;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/7/1984 tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 01, ngõ 3, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị xóa tên trong danh sách đảng viên (Quyết định số 599-QĐ/TU ngày 30/10/2018 của Thành ủy L); con ông Nguyễn Tiến Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; có vợ là Nông Thị D, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2018 đến ngày 13/8/2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2017, Nguyễn Đức T (cán bộ phòng PX15 Công an tỉnh Lạng Sơn) đến gặp chị Nguyễn Minh N, sinh năm 1977, trú tại: Số 9, đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn hỏi vay tiền nhưng Nguyễn Minh N không có nên giới thiệu Nguyễn Đức T đến chỗ cháu của Nguyễn Minh N là Phạm Thu H (Phạm Thu L), sinh năm 1983, trú tại: Tổ 3, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để vay tiền. Khoảng 18 giờ, ngày 06/11/2017, Nguyễn Minh N đưa Nguyễn Đức T đến quán cơm của Phạm Thu H tại khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và nói với Phạm Thu H giúp đỡ Nguyễn Đức T vay tiền. Phạm Thu H nhận ra Nguyễn Đức T là bạn học từ cấp II và nghe Nguyễn Đức T giới thiệu đang là cán bộ Công an tỉnh Lạng Sơn nên khi Nguyễn Đức T hỏi vay số tiền 60.000.000 đồng, được Phạm Thu H đồng ý. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Đức T tự viết giấy vay tiền và hẹn 02 tháng sau (tức ngày 06/01/2018) sẽ trả tiền cho Phạm Thu H, Nguyễn Đức T còn đặt Giấy chứng minh Công an nhân dân cho Phạm Thu H làm tin.

Đến ngày 14/11/2018, Nguyễn Đức T tiếp tục nhờ Nguyễn Minh N đưa đến gặp Phạm Thu H để hỏi vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng. Do đang giữ Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Đức T nên Phạm Thu H đồng ý cho vay. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Đức T lại tự tay viết giấy vay tiền và hẹn Phạm Thu H đến ngày 28/11/2017 sẽ trả. Đến hạn trả tiền, Nguyễn Đức T cắt đứt toàn bộ liên lạc với Phạm Thu H và bỏ trốn vào thành phố H. Sau khi liên lạc với Nguyễn Đức T và nhiều lần không gặp được Nguyễn Đức T, Phạm Thu H kiểm tra và phát hiện Giấy chứng minh Công an nhân dân của Nguyễn Đức T là giả nên viết đơn tố cáo Nguyễn Đức T chiếm đoạt tài sản đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nhưng Nguyễn Đức T không có mặt tại địa phương nên Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định truy nã số 02, ngày 24/7/2018. Ngày 10/8/2018, Nguyễn Đức T ra đầu thú tại Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Kết luận giám định số 48/KLGD-PC54, ngày 10/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giấy chứng minh Công an nhân dân số 163-642 mang tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/7/1984 được niêm phong trong phong bì gửi giám định là giấy giả.

Tại Kết luận giám định số 65/KLGD-PC54, ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chữ viết trên giấy vay tiền mang tên Nguyễn Đức T, tài liệu cần giám định ký hiệu A và chữ viết trên bản

nhận xét đánh giá cán bộ năm 2016 của Nguyễn Đức T, tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là đều do cùng một người viết ra.

Tại Kết Luận giám định số 190/KLGD-PC09, ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chữ viết trên giấy vay tiền mang tên Nguyễn Đức T, tài liệu cần giám định ký hiệu A và chữ viết trên bản tự khai của Nguyễn Đức T, tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù giam được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm, 11 (mười một) tháng, 27 (hai mươi bảy) ngày tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra; quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình công tác được tặng thưởng Huy chương "Chiến sĩ vẻ vang" và nhiều giấy khen khác, bản thân đã khắc phục hậu quả, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm bản sao giấy khen, danh hiệu chiến sĩ tiên tiến cùng đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và các bằng khen, giấy khen của ông Nông Viết T1 là bố vợ của bị cáo; đây là các tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999, chấp nhận kháng cáo sửa một phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T đều thừa nhận trong khoảng tháng 11/2017 Nguyễn Đức T đã vay chị Phạm Thu H (còn gọi là Phạm Thu L) trú tại 3 khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và có đặt giấy chứng minh công an nhân dân để làm tin; nhưng đến ngày 28/11/2017 là ngày hẹn trả tiền, do không có tiền trả chị Phạm Thu H nên Nguyễn Đức T đã bỏ trốn vào thành phố H và không liên lạc gì với chị Phạm Thu H nữa; do gọi hỏi nhiều lần không có tin tức gì của Nguyễn Đức T nên chị Phạm Thu H đã làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Đức T và Nguyễn Đức T bị cơ quan công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy nã, đến ngày 10/8/2018, Nguyễn Đức T ra đầu thú tại cơ quan công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, với hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thu H (tức Phạm Thu L) như đã nêu, bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan; nên bị cáo, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị về tội danh. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, biết bản thân đang bị truy nã, bị cáo Nguyễn Đức T đã đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú. Bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo ăn năn hối cải, bản thân bị cáo trong quá trình công tác trong lực lượng công an nhân dân đã có những thành tích xuất sắc được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và nhiều giấy khen. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, p, s khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức hình phạt 02 (hai) năm tù giam là phù hợp, đúng quy định.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới, gồm: 03 giấy khen lập thành tích xuất sắc trong thực hiện cao điểm trấn áp tội phạm, 02 giấy khen "Chiến sỹ tiên tiến" được Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn khen thưởng; 01 giấy khen của Giám đốc Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Lạng Sơn "Vì an ninh xứ Lạng"; đồng thời bố vợ của bị cáo là ông Nông Viết

T1 là người bị cáo đang phải nuôi dưỡng cũng có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có khó khăn, bản thân ông đang bệnh tật phải điều trị thường xuyên và cung cấp các huy chương, bằng khen của ông để xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định, nhưng phần nào cũng cho thấy quá trình công tác bị cáo cũng có những thành tích đóng góp nhất định, hiện gia đình gặp khó khăn; vì vậy, có thể mở lượng khoan hồng coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới khác để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã áp dụng và kết hợp với tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh, Hội đồng xét xử xét có căn cứ để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo như ý kiến của của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cụ thể:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; được trừ đi thời hạn tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 10/8/2018 đến ngày 13/8/2018); bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 11 tháng 27 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn